

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/12/2020.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Cảnh**

2. Bà: **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình Thanh**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020; bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn với nhau vào ngày 24/7/2009 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay rượu chè, không chịu làm ăn về nhà đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 10/4/2010 và Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015. Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng nuôi cháu và Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015; giao cháu Nguyễn Đình

Đ, sinh ngày 10/4/2010 cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Thanh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào ngày 24/7/2009 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, trong cuộc sống nhiều lúc có xảy ra mâu thuẫn, nóng nảy anh có đánh vợ, nhưng chưa phải là bạo lực gia đình mà xã hội phải lên án. Thời gian gần đây chị Nguyễn Thị T sống không chung thủy với anh. Tình cảm vợ chồng là đang còn, anh Nguyễn Đình T không đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị T, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 10/4/2010 và Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh Nguyễn Đình T có nguyện vọng nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 10/4/2010 cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu và Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 24/7/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị Nguyễn Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình

T. Ý kiến anh Nguyễn Đình T là tình cảm vợ chồng đang còn, anh không đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị T cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn và kiên quyết xin ly hôn. Đối với anh Nguyễn Đình T thì mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng anh không tìm ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Đình T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 10/4/2010 và Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015. Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng nuôi cháu và Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015; giao cháu Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 10/4/2010 cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh Nguyễn Đình T: Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con

Nguyện vọng của cháu Nguyễn Đình Đ là muốn được ở với anh Nguyễn Đình T.

Xét thấy nguyện vọng về việc nuôi con của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T là chính đáng, nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con do đó giao con chung là cháu Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 10/4/2010 cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là hợp lý, đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 10/4/2010 cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao con chung là cháu và Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 14/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0004470 ngày 02/10//2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

